

Số: 10 /2023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang
bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 251/TTr-STNMT ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có biển (gồm các xã: Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Hải, Thái Thượng, Thái Đô và thị trấn Diêm Điền huyện Thái Thụy; Đông Trà, Đông Long, Đông Hoàng, Đông Minh, Nam Cường, Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú huyện Tiền Hải) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển của các cơ quan, tổ chức; cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Các khu vực được thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình gồm ranh giới trong và ranh giới ngoài:

a) Ranh giới ngoài của hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình là đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

b) Ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình nằm về phía đất liền, là đường nối các điểm có khoảng cách được xác định để bảo đảm chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình được phê duyệt tại Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình.

3. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

- Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật.

- Quy cách mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; khoảng cách giữa các mốc giới ngoài thực địa; vị trí mốc trên bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; cắm mốc giới trên thực địa, lập sơ đồ, bảng thống kê vị trí mốc giới và hiệu chỉnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 4. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình;

2. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

3. Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình và bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000 được ban hành kèm theo Quyết định;

4. Sơ đồ vị trí từng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;

5. Bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;

6. Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000; Bản đồ hiệu chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000;

7. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong quá trình thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình.

Điều 5. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển

1. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

a) Hồ sơ gốc nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Hồ sơ đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, số 1724/QĐ-UBND ngày 19/7/2021, số 3518/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000; Bản đồ hiệu chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000 (dạng giấy).

c) Hồ sơ đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân 09 xã (gồm các xã: Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Hải, Thái Thượng, Thái Đô thuộc huyện Thái Thụy; Đông Trà, Đông Long, Đông Hoàng, Đông Minh thuộc huyện Tiền Hải) có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, số 1724/QĐ-UBND ngày 19/7/2021, số 3518/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000; Bản đồ hiệu chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình tỷ lệ 1/50.000; Sơ đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển của từng mốc theo đơn vị hành chính cấp xã; biên bản khảo sát, thống nhất vị trí cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình trên thực địa; biên bản bàn giao sản phẩm nhiệm vụ Cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình (dạng giấy).

2. Cung cấp, khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

Việc cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 7. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 8. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ
HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quy định này.

b) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định pháp luật.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã có biển

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Việc khai thác, sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đảm bảo không có các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, Ủy ban nhân dân cấp xã có biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trách nhiệm được giao theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải; Ủy ban nhân dân cấp xã có biển phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định./